

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 62/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 02 tháng 12 năm 2021

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2022; Quyết định số 1015/QĐ-BNV ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Nam Định năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước năm 2022 trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là 2.034 biên chế (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quốc Chính**

**Phụ lục**  
**BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**  
**TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)*

STT	Tên đơn vị	Biên chế công chức quản lý hành chính năm 2021	Điều chỉnh tăng giảm biên chế năm 2022	Biên chế công chức quản lý hành chính năm 2022
1	2	3	4	5
	<b>Tổng cả tỉnh</b>	<b>2.034</b>	<b>0</b>	<b>2.034</b>
<b>I</b>	<b>Khối Sở, Ban, Ngành</b>	<b>1.130</b>	<b>6</b>	<b>1.136</b>
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	36		36
2	Văn phòng UBND tỉnh	64	2	66
3	Sở Nội vụ	67		67
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	226	2	228
5	Sở Công Thương	47		47
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44		44
7	Sở Tài chính	75		75
8	Sở Xây dựng	48		48
9	Sở Giao thông vận tải	55		55
10	Sở Khoa học và Công nghệ	43		43
11	Sở Lao động, Thương binh và XH	67		67
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	59		59
13	Sở Y tế	67		67
14	Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch	55		55
15	Sở Tư pháp	30		30
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	60		60
17	Sở Thông tin Truyền thông	23	2	25
18	Thanh tra tỉnh	40		40
19	Ban quản lý các khu công nghiệp	24		24
<b>II</b>	<b>Khối huyện, thành phố</b>	<b>896</b>	<b>0</b>	<b>896</b>
1	Thành phố Nam Định	121		121
2	Huyện Mỹ Lộc	71		71
3	Huyện Vụ Bản	76		76
4	Huyện Ý Yên	96		96
5	Huyện Nghĩa Hưng	89		89
6	Huyện Nam Trực	85		85
7	Huyện Trực Ninh	84		84
8	Huyện Hải Hậu	102		102

STT	Tên đơn vị	Biên chế công chức quản lý hành chính năm 2021	Điều chỉnh tăng giảm biên chế năm 2022	Biên chế công chức quản lý hành chính năm 2022
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
9	Huyện Xuân Trường	85		85
10	Huyện Giao Thủy	87		87
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>8</b>	<b>-6</b>	<b>2</b>